TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **434**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Anh Lê Thanh H, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số 0010800004058 cấp ngày 04/6/2023.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P1001-CT16, khu đô thị H, phường Y, Thành phố Hà Nội.

- Chị Phan Thị H1, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số 040188002434 cấp ngày 18/12/2021.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Thanh H và chị Phan Thị H1 kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 11 năm 2011 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Q, tỉnh Nghệ An). Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 02 tháng 4 năm 2026, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Thanh H và chị Phan Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Thanh H và chị Phan Thị H1 xác nhận có hai con chung là Lê Hà Tuệ M, sinh ngày 27/9/2012 và Lê Hà Tuệ L, sinh ngày 25/12/2017. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn chị H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Lê Thanh H và chị Phan Thị H1 xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Lê Thanh H và chị Phan Thị H1 xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Chị Phan Thị H1 tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*)lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007363 ngày 27/3/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Nguyễn Thị Lài